

Phạm Quỳnh chia từ tiếng Việt thành hai loại: loại có từ vựng và loại từ thuần túy.(1)

Loại từ thuần túy có nội dung liên quan đến "thực tiễn hình do giác quan có thể cảm được".
Loại từ thuần túy hai có nội dung liên quan đến "những nghĩa lý thuộc về tâm trí phải suy xét".(2)



Chia xong, ông Phạm báo từ vựng ta giàu từ có từ vựng mà nghèo từ thuần túy.

Đã gần tám thập kỷ qua mà không thấy ai bày tỏ bất đồng với ý kiến trên.

Thật nghĩ nó có chỗ sai.

Vấn đề ở chỗ, Phạm Quỳnh cho thấy một nhóm từ thuần túy, tức những từ mà nội dung là "nghĩa lý (...) phải suy xét". Ví dụ: xã hội, công đồng, quốc gia, chính nghĩa, dân tộc. Những từ này người Việt chỉ mượn vay mượn của người Tàu, vì tiếng ta không sẵn có.

Nhóm từ thuần túy mà nói xuất phát từ hoạt động của trí óc. Những con người ta, ngoài trí óc còn có tâm hồn!

Không phải chỉ sẵn phẩm của trí óc mà từ thuần túy. Sẵn phẩm của tâm hồn cũng đâu có "hình", giác quan nào mà cảm được nó! Nó từ thuần túy kém gì "nghĩa lý"!

Từ thuần túy xuất phát từ hoạt động của tâm hồn chỉ những: áy náy, băn khoăn, bồn chồn, băng khoăn, bồn bâng, bồn rờn, bồn hời, bồn chồn, bồn rờn, bồn rớt, canh cánh, chông chênh, dằn vặt, đau đáu, e ấp, hèn hèn, hốt hoảng, hoảng hốt, khao khát, lâng lâng, mê mẩn, ngời ngời, ngời ngời, ngời ngời, phải phải, rõ ràng, se se, thẹn thẹn, thẹn thẹn, xao xuyến, xen xang. Đây

Tiếng lai từ vựng tiếng Việt.

Tác Giả: Thu T

Thứ Sáu, 26 Tháng 11 Năm 2010 17:59

người Việt gần như không vay mượn từ của ai cả, vì cái tâm hồn đặc biệt đa cảm của ta nó làm tiếng Việt đã sẵn giàu có như ngôn từ Tây phương.

Vậy có hai nhóm từ từ vựng. Nhóm "Phạm Quynh" gồm những từ chỉ khái niệm. Nhóm nữa gồm những từ chỉ cảm xúc hay tâm trạng.

Tiếng Việt quá rớt nghèo từ từ vựng khái niệm. Những nó có lẽ giàu từ từ vựng cảm xúc hơn bất cứ ngôn ngữ nào trên thế giới...

Nhìn kỹ cái đúng của Phạm Quynh

Phạm Quynh đúng khi bỏ tiếng Việt đặc biệt giàu từ cảm từ vựng.

Những từ cảm từ vựng có hai nhóm. Tiếng Việt chỉ đặc biệt giàu về một nhóm mà thôi.

Hai nhóm từ cảm từ vựng là:

Nhóm "vô cảm": gồm những từ không chứa cảm giác, cảm xúc. Ví dụ: trời, đất, núi, rừng, sông, biển, ao, chuôm, cây, cỏ, chim, cá, nai, gà, lợn, rùa, cừu, nai, niêu, lúa, khoai, tay, chân, râu, tóc v.v.(3)

Nhóm "hữu cảm": gồm những từ có chứa cảm giác hoặc cảm xúc. Ví dụ: nhộp nhộp (thính giác), lay lay (thính giác), tí tách (thính giác), bì bõm (thính giác), ngào ngạt (khứu giác), thoang thoảng (khứu giác), trăn trư (xúc giác), ram ráp (xúc giác), chát xít (vị giác), chua lè (vị giác), nao nao (cảm xúc), nho nho (cảm xúc), sè sè (cảm xúc), rủ rủ (cảm xúc).(4) Không phải chỉ từ kép mới hữu cảm. Những từ đơn như co, cúi, cuộn, cựa, day, gập, khom, khum, lách, lòn, luồn, nép, oằn, rướn, thót, uý, v.v., chúng cũng đều có chứa thẩm cảm giác như tất cả những gì đã y chỉ không phải "rỗng" như nai, niêu, nón!

Tiếng Việt không giàu từ vựng vô cớ, nhưng hệt sự phong phú từ vựng tiếng hủ cớ.

Tại sao?

Từ vựng vô cớ chỉ qua là tiếng đả ra đả gọi tên vật. Phải đi nhieu, thấy nhieu vật nọ vật kia, phải chỉ to ra nhieu vật nọ vật kia, thì mới giàu tên gọi. Nhưng tiếng Việt chúng ta đi đả c bao nhiêu, chỉ đả c bao nhiêu, mà đòi tiếng mình giàu tên gọi bằng, chỉ ng hủ n, tiếng Anh!

Một khác, tuy thấy tiếng Việt không phong phú vật bằng tiếng Tây, do người Việt có lối tiếp xúc với thế giới bằng tất cả giác quan và tất cả tâm hồn, vật nào trong cái thế giới tiếng đả nghèo nàn cả ta cũng có vô sự phong cách.(5) Mọi phong cách làm nẩy sinh một từ vựng hủ cớ, nhưng đó vô lối thế này tiếng Việt không chỉ giàu hủ n hủ n tiếng Anh mà rất có thể giàu hủ n hủ n bất cứ thế tiếng nói nào trên thế giới!

Cơm lòm, cô đơn nhieu

Tiếng Việt hệt sự giàu từ vựng hủ cớ và từ trừu tượng cơm xúc.

Thì hủ n các thế tiếng khác đua nhau mỗ n nhúng từ y vô để làm giàu cho mình? Không đâu. Chỉ có tiếng nào bở sở p bở ngả chớ y đi vay từ cả tiếng Việt cớ, bất kể lối thế gì.

Thì xưa, người Tàu đô hủ n cớ ta hủ n nghìn năm, bất dân ta lên rừng săn tê giác xuống biển mò trai ngọc. Hủ ng hà sa sự sủ n vật quý cả phở ng nam đã "xuôi" vô phở ng bở c, nhưng rất cụ c khi "ông đả i" bở "gió Ngô Quyển đả a vô Tàu"(6) vủ n chớ a có đả c bao nhiêu chỉ Việt chớ y vào kho từ vựng cả tiếng Tàu.

Thì gần đây, người Pháp chỉ mỗ c ta gần trăm năm, cũng bất dân ta khai thác đả thế tài nguyên đả hủ chớ vô "mủ u quỏ c". Khi quân Pháp bở i trủ n phở i a-đi- (7) "tỏ quỏ c", chỉ Việt cũng chớ a đi vào tiếng Pháp.

Thi r t g n đây, ng i M đ b hàng n a tri u lính lên m t n a n c ta hàng non ch c năm tr i. Khi h "giã t vũ khí"(8), ch Vi t coi nh v n còn hoàn toàn đ ng ngoài ti ng Anh. Nh chỉ n tranh Vi t Nam, m t th i n i c a mi ng m t s ng i M có th y nh ng "con gai", "chagio", "aodai" v.v. Nh ng ngay nh ng t y r i hình nh cũng không h đi đ c vào b t c t đ n nào c a ti ng Anh.

Ti sao ti ng Tàu, ti ng Pháp, ti ng Anh không ch u vay t c a ti ng Vi t?

Tr c h t, đó là do cái lu t c a t nhiên là bên giàu m nh không bao gi tích c c đi vay văn hóa c a bên nghèo y u.

Vay, là khi th y c n. H h n ta v v t ch t thì h đâu c n ph i h c ti ng ta làm gì, vì khi đôi bên giao thi p ta s ph i nói th ti ng nói c a h . Vay, cũng là khi th y quý. Tàu, Pháp, M không th y ti ng Vi t là quý, b i cái h n v v t ch t làm h th y h cũng h n ta luôn v tình th n!

Ch n i nh trên cũng đã đ đ ng a tình tr ng ti ng Vi t "b " ti ng Tàu ti ng Tây tích c c vay m n. Nh ng còn n a. "Mai sau, dù có bao gi "(9) n c Vi t Nam tr nên giàu m nh, e cái tình túy c a ti ng Vi t cũng v n không "xu t kh u" đi đâu đ c!

Nguyên c ở đây là đ c tính h u c m đ c áo c a cái ti ng ta nói.

C m, b t k do ngũ quan hay do tâm h n, không th gi i thích.

Ví d : "L nh" là t c t ng vô c m, t c t đ t ra đ g i tên c m giác l nh. Nó t ng đ ng v i "cold" trong ti ng Anh. N u ngày nào đó ng i M th y quý ti ng Vi t, h có th nói "I am lạnh"! (theo cái l i nhi u ng i Vi t bây gi nói "chuy n y sua"). L nh ch là cái tên g i có nghĩa do qui c, cho nên có th m n tuy t đ i d dàng. Trong khi, ch ng h n, "gây g y" là m t âm thanh có g i ghém trong nó m t c m giác nh t đ nh v tác đ ng c a nhi t đ bên ngoài đ i v i c th . Nó là t c t ng h u c m: nó có ch a c m và n u ng i nghe nó là ng i Vi t thì nó có g i c m. Nh ng n u ng i nghe nó là ng i n c ngoài thì gây g y không g i gì h t và dù ta có

Tình lại tình tình Vi t.

Tác Giả: Thu T

Thứ Sáu, 26 Tháng 11 Năm 2010 17:59

hết sức dài dòng cốt nghĩa thì ngớ ngẩn ngoài cũng không th nào th c hi u đ c gây g y!

Ví dụ : "Nao nao" trong "nao nao dòng nước uốn quanh" là t c t tình h u c m ch a c m xúc c a Ki u khi nhìn dòng nước chảy gần m Đ m Tiên. C m xúc y th nào, làm sao cốt nghĩa đ c cho Tây!

Ví dụ : Ki u l u xanh típ Thúc Sinh, lòng Ki u "đón trông lúc y nghĩ mà buồn tênh". Bu n tênh là t tr u t tình c m xúc ch a tâm tr ng Ki u khi nghĩ đ n hoàn c nh "hoa đã lìa cành" c a mình. Bu n là sad, nhưng buồn tênh thì d ch ra tình Anh th nào đây h Tr i?!

Nghe t c t tình h u c m và t tr u t tình c m xúc, Tây v i Tàu dù có quý tình Vi t đ n đâu cũng đành... ng n tò te. Thì còn vay mượn làm sao!

Kh p m t đ t bao la không m t gi ng ng i khác nào tri k , cô đ n l m có ph i không, h i nh ng nh p nhô, róc rách, ng t ngào, gây g y, chua lè, nao nao, nho nh , đầu hiu, man mác, se s t, b bâng, ch ng ch nh, xao xuy n, x n xang, ng ngàng, ng n ng , buồn tênh, b n r n v.v. c a ta i!

Tình c m không có tình lại

Nh nói trên, thì tình Vi t - ít nh t là cái ph n đ c đáo c a tình Vi t - s mãi mãi cô đ n ch gì?

E không ph i th . E không đ c th !

Mãi mãi cô đ n t c mãi mãi còn, t c còn khá! Đ ng này, căn c vào di n bi n văn hóa, e đ n lúc nào đó thì nh ng t c t tình h u c m và t tr u t tình c m xúc s v ng h n trên môi ng i Vi t. Chúng s đi xu ng m , đi vào nghĩa trang T Ng .

Thật không, vì đâu nông n?

Thật ch. Vì trsinh con ngi ta có hai cái tính không bđ là mu n sng và mu n giàu.

Không biết vì sao, trc khi đôi bên gp nhau, văn hóa Vi t Nam và văn hóa Tây phng đã phát tri n theo hai hng trái ngc.(10)

Văn hóa ta phát tri n theo hng g n nh thu n cm. Điv i t nhiên, t tiên ta t p trung cm thch không thcm, nghĩ ngi, tìm cách chinh phc. Hng phát tri n này dĩ nhiên không đa đ n thành công v t ch t l n lao.

Trong khi Tây phng văn hóa l i phát tri n theo hng g n nh thu n nghĩ. Nghĩ ngi su t bao nhiêu th h, r t cu c ngi Tây phng phát minh ra m t cách nghĩ đc bi t thích h p cho vi c chinh phc t nhiên, là khoa hc. Nh khoa hc, các n c Tây phng tr n nên m nh nh t hoàn c u và có phng ti n đ xâm lăng c nhng n c r t xa h.

Bây gi, đ "sng" - t c đ t p t c t n t i đc l p -, dân t c Vi t Nam không có ch n l a nào khác ngoài cách tr n nên m nh nh Tây. Ta ph i theo khoa hc.

Ti p xúc v i Tây còn làm ta b cm theo nghĩ vì m t lý do khác. Đó là chênh lch giàu nghèo. Khoa hc không ch giúp ngi Tây phng cách mng vũ khí mà còn giúp h ch ra đ c nhng s n ph m dân đng h t s c tinh x o, nh đó tr n nên giàu có phi thng. Vì mu n giàu nh h, ngi Vi t ch n theo khoa hc.

Xa thiên ng v cm, nên ta m i nói th ti ng cm.

Còn nay ta đã b t đ u c nghĩ nh u nh Tây, chng bao lâu n a s nghĩ nh u y nh Tây, thì r i ti ng Vi t s ph i hóa thành m t th ti ng nghĩ nh các th ti ng Tây, ch làm sao kh i đ c?!

Đây cái quá trình m t ti ng

Ch y lu t t nhiên mà xét, đã bi t b n s c t vng ti ng Vi t r i s m t.

Bi t th , r i i mu n bi t thêm c th nó m t th nào.

Thì đây.

S dĩ ta có vô s nh ng t nh nh p nhô, tí tách, ng t ngào, ram ráp, chua lè, nao nao, điu hiu, man mác, bần khoăn, ch ng ch nh, đau đầu, th p th m, x n xang, xao xuy n v.v. là do ta đã có vô l ng th i gian đ c m và c m. Ta đã có đ th i gian đ t n c m c cái bên ngoài mình l n cái bên trong mình.

T khi ta bi t đ u ch y đưa v t ch t v i Tây, th i gian c càng ngày càng hi m. Ta ph i b thì gi nghiên c u đ th hi n t ng, b thì gi lên và th c hi n đ th k ho ch, b thì gi gi i quy t đ th v n đ phát sinh do k ho ch c a ta. Và h t m thôi làm vi c thì ta l i, cũng h t s c b n r n, lo gi i trí! Còn thì gi đâu n a đ ng i v n đ ng giác quan, tâm h n, mà c m cho sâu bên ngoài bên trong!

Ch a h t.

Con ng i Vi t Nam hi n đ i quá lu bù ho c làm vi c ho c gi i trí: đó ch m i là m t tr ng i cho cái c m tinh t . Còn m t tr ng i n a, cũng r c r i không kém chút nào.

y là, do ho t đ ng tích c c c a ng i Vi t, môi tr ng Vi t đang thay đ i r t nhanh chóng. Ng c h n v i tình hình trì tr x a kia. N u t t c m i v t chung quanh ta c bi n hóa vù vù, thì làm sao ta k p th y rõ ho c n y sinh c m xúc rõ v chúng đ c?! M t ph n vì môi tr ng Vi t tr c Tây h u nh b t bi n mà t tiên ta c m đ c nó đ n n i đ n ch n. M t ph n vì môi tr ng

Vi t sau Tây đ i thoãn tho t mà ta đang tr nên g n nh vô c m!

R i dĩ nhiên môi tr ng không b n thì c m xúc con ng i cũng không b n. C m xúc có đó không đó thì làm sao tr nên tinh t đ c. M t ph n nh s ng trong môi tr ng b n mà t tiên ta m i b t ra đ c nh ng t nh b bng, b ng, canh cánh, đau đầu, h t h ng, h ng h , ng i ngùng, ng n ng , ng ngàng, r o r c, se s t, th n th , xao xuy n v.v.

Hai cái tr ng i to đùng. Trách nào xem l i, hình nh h u h t nh ng t c t ng h u c m và t tr u t ng c m xúc đ u đã có m t trong ti ng Vi t t đ i... tám hoánh, ch không ph i m i đ c đ t ra g n đây. Nh t là nhóm tr u t ng c m xúc, hình nh lâu l m r i ti ng Vi t không thêm t m i.

Tuy coi nh đã ng ng sáng t o nh ng t y, nh ng có l trong m t th i gian khá dài, đa s ng i Vi t s v n ti p t c dùng chúng trong l i nói và l i vi t. Dùng cách h ng h , m i ngày m i thêm h ng h , ch không v i s rung đ ng sâu xa c a t tiên x a kia...

C th đ n, ch ng h n, đ u th k 22. "Có ng i (...) xa nghe (...) n c ti ng (...) tìm ch i"(11), m i hay nh ng điều hui, l ng đ ng, ch ng ch nh, kh c kho i, ph i ph i, x n xang v.v. đã r i kh c a mi ng ng i Vi t t bao gi !

"Nh ai ra ng n vào ng "

M t mai ti ng Vi t thôi "c m", thì có sao đâu?

Nó s r ng m t h t nh ng g p gh nh, ph t ph , điều hui, man mác, l ng l ng, xao xuy n v.v. Bù l i, nó s m c thêm vô s t g i tên v t n v t kia, khái ni m n khái ni m kia. C tình hình khoa h c k thu t phát tri n nhanh h n ch p, nó s đ c bù đ , ch có ch u l l g i đâu mà rên r m?

Bù làm sao đ c mà đòi bù!

Khi người Việt còn nói tiếng c m đ c áo c a mình, h là nh ng con người c m th th c t i đ n n i đ n ch n. H không trông đ c t n m t bao nhiêu th , nh ng trông nh ng th quanh mình h th y đ c th t nhi u và c m th y đ c th t nhi u. H nghèo, nh ng đ i s ng tinh th n c a h i th t giàu.

Trong i ch s lâu dài, người Việt Nam đi n hình là m t nông phu su t đ i quanh qu n bên lũy tre. R t đ t ng c s ng mãi trong "ng c" (tuy là "ng c xanh") nh th tâm h n con người ta s cùn mòn đi, khi n l i ăn tiếng nói đ n tr n n l nh lòng, vô c m. Bé cái nh m! Người nông phu Việt Nam có tâm h n c c k tinh nh y, b ng ch ng là h nói th tiếng nói g i c m nh t th gi i! Hóa ra, cái th i gian b ra đ nhìn mãi nh ng c nh v t quen thu c không ph i th i gian b phí, mà chính là v n đ u t c n thi t đ g t hái nh ng đ nhìn sâu s c. Và nh đã trình bày, có s ng trong m t môi tr ng b n thì c m xúc c a con người ta nó m i b n, m i có c h i đ tr n n đúng m c tinh t .

Không lâu i m n a, người Việt Nam đi n hình s là m t th dân hoàn toàn hi n đ i. Người y s "đ u t t m t t i" ho c làm vi c ho c gi i trí, ch không nh ng người nông phu l c h u tr c kia có vô s lúc không làm cũng không ch i. Tâm h n con người ta phát tri n chính trong nh ng lúc "r nh", không làm không ch i! Do đó, do b n r n liên t c, tâm h n c a th dân s đ n teo tóp. Đã th , môi tr ng đô th l i thay đ i vùn v t. V n đ ng m t cái tâm h n y u t đ c m m t cái th c t i bi n hóa m nh m , mà có k t qu đáng nói đ c sao! Trông ra ngo i c nh không c m đ c m y; trông vào bên trong mình, k th dân cũng không c m đ c m y. Chính y, ch không ph i người nông phu t tiên y, m i nói th tiếng nói l nh lòng, vô c m. Tiếng Việt t ng lại s h t s c đ đ ch ra tiếng Tây, vì nó chính s là m t b n đ ch c a tiếng Tây!(12)

Tr i chuy n đ n bù.

Th c ra, đ n khi tiếng Việt b t đ u tr thành m t th tiếng nghĩ nh các th tiếng Tây thì dĩ nhiên người Việt đã teo tóp tâm h n. Không còn bao nhiêu tâm h n thì đâu có bi t tr n nh ng g p gh nh, ph t ph , đ iu hiu, man mác, lằng lằng, xao xuy n v.v. n a mà đòi b t đ n!

Người n ng n c đòi đ n c a chính là người ch a m t c a, nh k v i t bài này. V n ôm lằng lằng, xao xuy n ch t trong tay mà t ng t ng ngày m t lằng lằng, xao xuy n. Miên man t ng t ng, r i nh khôn nguôi!

6 - 2010

(Khai trißn ý trình bày trong sách Tìm tòi và suy nghĩ (2005))

(1) Cũng như tất cả các thißng nói khác, thißng Vißt gßm nhißng tß có nßi dung và nhißng tß không có nßi dung. Tß có nßi dung là tß chß mßt cái gì đó. Tß không có nßi dung là tß giúp ta đßt câu, chßng hßn, và, vßi, vßy, thì, là, rßng, mßc đßu, cho nên. Ở đây chß nói vß nhißng tß có nßi dung.

(2) "Qußc hßc vßi qußc văn", tßp chí Nam Phong, sß 164, tháng 7 năm 1931, in lßi trong Lußn vß qußc hßc, nxb. Đà Nßng, VN, 1999, tr. 527.

(3) Dĩ nhiên trong sß nhißng tß vô cßm đßi vßi ta bây giờ, có thß có mßt sß vßn xßa kia là hßu cßm. Tß tiên ta có thß đã cßm giác thß nào đó khi gßi chim là "chim", cá là "cá".

(4) Truyßn Kißu, chß Kißu qua mß Đßm Tiên: "Nao nao dòng nß cßu nß quanh / Nhßp cßu nhỏ nhß cußi ghßnh bßc sang / Sß sß nßm đßt bên đßng / Rßu rßu ngßn cß nßa vàng nßa xanh".

(5) Xem bài Có Màu Và Màu và bài Nhìn Sao Nói Vßy cßa TT.

(6) Ca dao: "Gió đßa ông đßi vß Tàu / Bà đßi ở lßi xußng bầu bßt của...".

(7) Tßc adieu, nghĩa là vĩnh bißt.

(8) Tên mßt tác phßm cßa nhà văn Mß Ernest Hemingway.

(9) Truy n Ki u, ch Thúy Ki u tâm s v i Thúy Vân v tình yêu gi a mình và Kim Tr ng.

(10) ở đây chúng tôi cũng có chút ý ki n, nh ng xin đ c trình bày vào d p khác.

(11) Truy n Ki u, ch k đ i Đ m Tiên: "Có ng i khách ở vi n ph ng / Xa nghe cũng n c ti ng nàng tìm ch i / Thuy n tình v a ghé t i n i / Thì đà trâm gãy bình r i bao gi ".

(12) R t có th không lâu n a Tàu s tr nên giàu m nh h n Tây. Nh ng tuy các dân t c Tây ph ng r i có th t h u v v t ch t, cái tinh th n duy lý c a văn hóa Tây ph ng v n đ i th ng. Tàu đang hóa Tây, cho nên ở đây ch nói Tây mà không nói Tàu.